

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2021/HS-ST**
Ngày: 27-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Sùng A Xà.

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Vừ Thị S (tên gọi khác: không), sinh năm 1981, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm nương; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ Giồng T; Sinh năm: 1939 (đã chết) và bà Va Thị Á; Sinh năm: 1944 (đã chết); chồng: không, bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Giàng A T, sinh năm 1981 trú tại: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (không đăng ký kết hôn) và có 04 con chung con lớn nhất sinh năm 1998 đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/8/2021, tạm giam từ ngày 25/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vừ Thị S do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên cử: bà Trần Thị S, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người chứng kiến: bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971; địa chỉ: tổ dân phố 4, phường T, thành phố P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Người phiên dịch: anh Sùng A C, sinh năm: 2000, địa chỉ: tổ 16, Phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/8/2021, bị cáo Vũ Thị S đi bộ từ nhà ở bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mang theo số tiền 35 triệu đồng để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ. Bị cáo S đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi, người đàn ông giới thiệu tên là Vũ A C, quốc tịch Lào. Qua trao đổi, bị cáo S mua của C được 04 cây Heroine với giá 30 triệu đồng và 05 túi Hồng phiến với giá 05 triệu đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo S cầm gói ma túy trên tay và đi bộ về nhà tại bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, về đến cửa nhà thì bị tổ công tác liên ngành Công an huyện Đ, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang và Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng bao gồm 149,11 gam Heroine và 97,53 gam Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1014/GĐ-PC09, ngày 31/8/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M6, M7 được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vũ Thị S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; 05 (năm) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu từ M1 đến M5 được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vũ Thị S là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Vũ Thị S gồm: 97,53 gam các viên nén màu hồng và 149,11 gam chất bột màu trắng.

Cáo trạng số 94/CT-VKS-P1 ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vũ Thị S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Thị S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: tuyên bố bị cáo Vũ Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị S 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 131,87 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định và 95,11 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong. Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo: do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo phạm tội nhưng hành vi đã bị lực lượng chức năng phát hiện kịp thời; bị cáo không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; hiện nay bị cáo đang mang thai đến tháng thứ 5. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Người chứng kiến chị Nguyễn Thị H trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 10 giờ 20 phút ngày 23/8/2021, chị được tổ công tác liên ngành Công an huyện Đ, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang và Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Vũ Thị S, khi bắt giữ bị cáo, tổ công tác thu giữ 01 túi nilon màu hồng miệng túi được buộc thắt nút mở ra bên trong có 03 gói, trong đó: 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, tiếp bên trong là các lớp nilon màu trắng mở bên trong có các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 gói được gói bên ngoài bằng nhiều lớp nilon màu trắng, xanh, vàng mở bên trong có các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng mở bên trong có 05 túi nilon (có 04 túi màu xanh và 01 túi màu hồng), miệng tất cả các túi đều có nẹp bấm cố định, mở ra bên trong có các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Chị H nghe thấy bị cáo S khai nhận với tổ công tác, chất bột màu trắng là Heroine và các viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, bị cáo mua của một người dân tộc Mông quốc tịch Lào tên là Vũ A C với giá 35 triệu đồng để sử dụng và bán lẻ. Việc khai báo của bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đối đáp với Người bào chữa cho bị cáo rằng: hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng khối lượng ma túy bị cáo ma túy đối chiếu với quy định của pháp luật thì hình phạt tương xứng thấp nhất là 20 năm tù. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội cũng như mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định. Người bào chữa cho bị cáo đối đáp: bị cáo phạm tội do nhận thức hết sức giản đơn, xuất phát từ hoàn cảnh quá khó khăn, một mình nuôi con nhỏ, chồng và con trai đang chấp hành án tù về tội ma túy, bản thân bị cáo đang mang thai 05 tháng, do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận lời khai của người chứng kiến là đúng, bị cáo cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: nhằm thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân và tìm kiếm lợi nhuận, sáng ngày 23/8/2021, bị cáo Vũ Thị S mua được của đối tượng tên Vũ A C, quốc tịch Lào 04 cây Heroine với giá 30 triệu đồng và 05 túi Hồng phiến với giá 05 triệu đồng tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi mua được ma túy, bị cáo S đi bộ về nhà tại bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, về đến cửa nhà thì bị tổ công tác liên ngành Công an huyện Đ, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang và Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng bao gồm 149,11 gam Heroine và 97,53 gam Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 73 - 74); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 75 - 76); kết luận giám định (BL 80); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Nguyễn Thị H (BL 130 -131) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Vũ Thị S đã mua 149,11 gam Heroine và 97,53 gam Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết để sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng 02 chất ma túy có khối lượng là 246,64 gam, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 94/CT-VKS-P1 ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng nhằm tìm kiếm lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Vũ Thị S sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân không được học tập văn hóa, do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo không có tiền án; không có tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang mang thai (BL 34-38) nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tình tiết: bị cáo đang mang thai, là lao động chính do chồng và con đang di chấp hành án phạt tù. Hội đồng xét xử xét thấy đây

không được coi là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không chấp nhận.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng quá trình tố tụng cho thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy lâu năm (sử dụng từ năm 2005); khối lượng ma túy của bị cáo tương đối lớn (246,64 gam); ngoài mục đích thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân, bị cáo còn có ý định bán lẻ cho người khác, tính chất hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh, chính trị và là nguyên nhân làm gia tăng các tội phạm về ma túy và tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có một hình phạt thỏa đáng với bị cáo vừa mang tính răn đe, giáo dục nhưng cũng thể hiện tính khoan hồng, giảm nhẹ của Nhà nước. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị S.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 123), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với đối tượng tên Vũ A C theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với Lò Văn B là người có mặt tại nhà bị cáo S khi bị bắt quả tang, qua đấu tranh xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Thị S.

Đối với con chưa thành niên và tài sản của bị cáo Vũ Thị S Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã giao cho chị Giàng Thị C, sinh năm 2002 là con gái của bị cáo Vũ Thị S chăm sóc, bảo quản theo đề nghị của bị cáo Vũ Thị S. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, tại phiên tòa bị cáo S tiếp tục đề nghị giao cho chị Giàng Thị C chăm sóc cháu Giàng A D, sinh năm 2014 và bảo quản toàn bộ tài sản của bị cáo trong thời gian bị cáo bị tạm giam là phù hợp với quy định tại Điều 120 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Đối với 131,87 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định và 95,11

gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong thu giữ của Vũ Thị S, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc ban hành phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Vũ Thị S (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa carton hình hộp chữ nhật được dán kín bằng giấy trắng, một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng: VŨ THỊ S; SN: 1981; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Đ chủ trì phối hợp với Đoàn biên phòng CKQT Tây Trang, Chi cục Hải Quan CKQT Tây Trang bắt ngày 23/8/2021. Tại: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng số 1 nghi ma túy tổng hợp: 19,6 gam, trích mẫu M1: 0,47 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 19,13 gam; Khối lượng số 2 nghi ma túy tổng hợp: 19,52 gam, trích mẫu M2: 0,5 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 19,02 gam; Khối lượng số 3 nghi ma túy tổng hợp: 19,7 gam, trích mẫu M3: 0,49 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 19,21 gam; Khối lượng số 4 nghi ma túy tổng hợp: 19,09 gam, trích mẫu M4: 0,48 gam gửi giám định, vật chứng còn

lại: 18,61 gam; Khối lượng số 5 nghi ma túy tổng hợp: 19,62 gam, trích mẫu M5: 0,48 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 19,14 gam; Tổng khối lượng vật chứng nghi ma túy tổng hợp: 97,53 gam, tổng trích: 2,42 gam, tổng vật chứng còn lại: 95,11 gam; Khối lượng số 6 nghi heroine: 41,85 gam, trích mẫu M6: 5,52 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 36,33 gam; Khối lượng số 7 nghi Heroine: 107,26 gam, trích mẫu M7: 11,72 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 95,54 gam; Tổng khối lượng vật chứng nghi Heroine: 149,11 gam, tổng trích: 17,24 gam, tổng vật chứng còn lại: 131,87 gam”. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký của Phạm Hải H, Lê Khánh T, Hoàng Xuân L, Nguyễn Thị Minh H, Trần Thị S, Lương Văn H, điểm chỉ ngón trỏ phải của Vũ Thị S và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng của hộp niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22 tháng 11 năm 2021).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 433/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc ban hành phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Thị S

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa